

## HƯỚNG LÊN VÙNG CẢN MA50 NGÀY

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Hạn chế giải ngân khi chỉ số đã có 4 phiên tăng mạnh liên tiếp và đang kiểm nghiệm vùng cản quan trọng. NĐT nên chờ các nhịp điều chỉnh để tham gia mua đối với nhóm CP mạnh như chứng khoán, bán lẻ, xuất khẩu,...
<b>BÁN</b>	Xu hướng phục hồi vẫn tiếp diễn, tuy nhiên, nhà đầu tư cần quan sát phản ứng của thị trường tại ngưỡng cản quan trọng MA50 ngày.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>DGW</b>	<b>THEO DÕI</b>
	<b>↑ 12,71%</b>
	<b>VND 66.500</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (6/5), nối tiếp phiên tăng mạnh vào hôm thứ Sáu tuần trước.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường khép lại phiên đầu tuần với mức tăng ấn tượng hơn 20 điểm và vượt thành công mốc 1.240 điểm, là phiên tăng điểm thứ 4 liên tiếp. Thanh khoản tiếp tục cải thiện nhưng chỉ tương đương mức trung bình 20 phiên gần nhất, điều này cho thấy dòng tiền vẫn có sự thận trọng ngất định. Về kỹ thuật, chỉ số đang hướng lên kiểm nghiệm vùng cản 1.246-1.250 điểm (nơi có mặt đường MA50 ngày) và nhiều khả năng thị trường sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc đan xen.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	38.852,27	0,46	3,09
<b>S&amp;P 500</b>	5.180,74	1,03	8,61
<b>Nasdaq</b>	16.349,25	1,19	8,91
<b>VIX</b>	13,49	0,00	8,35
<b>DAX</b>	18.175,21	0,96	8,50
<b>FTSE 100</b>	8.213,49	0,51	6,21
<b>CAC40</b>	7.996,64	0,49	6,01
<b>Hang Seng</b>	18.578,30	0,55	8,98

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	57,74	<b>NEUTRAL</b>
<b>MACD(12,26)</b>	-9,93	<b>SELL</b>
<b>ADX(14)</b>	24,48	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	1.218,69	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	1.228,41	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	1.246,68	<b>SELL</b>
<b>SMA100</b>	1.199,11	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	1.179,11	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ tăng điểm trong phiên ngày thứ Hai (6/5), nối tiếp phiên tăng mạnh vào hôm thứ Sáu tuần trước, khi nhà đầu tư lại khấp khởi kỳ vọng mới về việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cắt giảm lãi suất. Giá dầu thô cũng tăng nhẹ trong lúc chưa có thông tin rõ ràng về cuộc đàm phán ngừng bắn cho dải Gaza.
- Những ngày đầu tháng 5 đã có 6 ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm và không có nhà băng nào điều chỉnh giảm lãi suất. Các ngân hàng điều chỉnh lãi suất huy động gồm ngân hàng ACB, GPBank, Quốc Dân (NCB), Bản Việt (BVBank), Xây Dựng (CBBank) và Sacombank. Trong tháng 4 cũng đã có 16 ngân hàng tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm.
- Bộ Tài chính vừa đề xuất giảm 2% thuế suất thuế GTGT cho nửa cuối năm 2024. Nếu được Quốc hội thống nhất thông qua, đây là lần thứ 4, Chính phủ trình Quốc hội giảm thuế GTGT. Tính đến thời điểm này, Quốc hội đã 3 lần ban hành giảm thuế giá trị gia tăng hỗ trợ nền kinh tế. Cụ thể là: Lần 1, từ 1/2 đến 31/12/2022. Lần 2 từ 1/7 đến 31/12/2023. Lần 3 từ 1/1 đến 30/6/2024. Qua 3 lần triển khai, ngân sách nhà nước có thể hụt thu nhưng kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.
- **VHC:** Ngày 3/5, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có công văn gửi Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn nhắc nhở chậm nộp Báo cáo tài chính quý I/2024. Theo đó, đến hết ngày 2/5/2024, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chưa nhận được Báo cáo tài chính quý I/2024 của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn.
- **FMC:** Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta mới công bố kết quả kinh doanh sơ bộ tháng 4 với sản xuất tôm thành phẩm đạt 2.130 tấn, tăng 50% so cùng kỳ năm trước. Sản xuất nông sản thành phẩm 216 tấn, tương đương cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm 1.435 tấn, cao hơn 22% so với tháng 4/2023.
- **MWG:** Quý I, chuỗi Bách Hóa Xanh của CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động đạt hơn 9.100 tỷ đồng doanh thu, tăng 44% so với cùng kỳ. Doanh thu bình quân đạt 1,8 tỷ đồng/cửa hàng/tháng. MWG cho biết động lực tăng trưởng doanh thu đến từ cả hai ngành hàng thực phẩm tươi sống và FMCGs.
- **QNS:** CTCP Đường Quảng Ngãi vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2024 với doanh thu và lợi nhuận đều tăng hai chữ số so với cùng kỳ nhờ sản phẩm đường kinh doanh được thuận lợi. Doanh thu thuần cả quý đạt trên 2.522 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp cải thiện lên 32%, so với mức 28% cùng kỳ. Nhờ tiết kiệm các chi phí, công ty lãi sau thuế 532 tỷ đồng, tăng 68% so với mức nền thấp của quý I/2023.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.326,25	0,10	12,76
Dầu WTI	78,79	0,40	9,97
Dầu Brent	83,58	0,30	8,49
Than	145,30	0,10	-0,75
Đồng	9910,00	1,48	15,78
Quặng sắt	119,50	2,06	-13,36
Thép	545,00	-0,46	-3,48

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,139	0,08	3,76
USD/JPY	154,29	-0,24	-8,59
USD/CNY	7,2166	-0,11	-1,62
EUR/USD	1,0767	-0,02	-2,46
GBP/USD	1,2559	-0,02	-1,35

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	645,17	58.300	4,67
DIG	597,70	28.100	4,66
SSI	597,31	35.650	2,89
HPG	790,58	29.300	2,27
FPT	341,47	127.600	1,35

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.785,49	93.000	0,54
BID	287.872,01	50.500	2,64
VHM	179.182,22	41.150	0,12
CTG	178.283,73	33.200	2,47
GAS	171.796,14	74.800	0,81

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# DGW

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## THEO DÕI

61.000

66.500

12,71%

57.600-59.000

<56.000

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Quý 1/2024, DGW mang về 4.985 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 26% so với cùng kỳ và thực hiện 22% kế hoạch năm. Các ngành hàng đều ghi nhận tăng trưởng, lần lượt hàng tiêu dùng tăng 53%, thiết bị văn phòng tăng 48%, điện thoại di động tăng 29%, thiết bị gia dụng tăng 27% và máy tính xách tay & máy tính bảng tăng 4%.
- Xét về tỷ trọng, điện thoại di động và máy tính xách tay & máy tính bảng duy trì vị thế dẫn đầu với đóng góp lần lượt 49% và 23%, tổng cộng chiếm đến 72% doanh thu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- DGW đang có sự phục hồi mạnh hơn xu hướng chung của thị trường, cổ phiếu đã chạm được đường MA50 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ xu hướng tăng tiếp của cổ phiếu. Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân tỷ trọng nhỏ đối với cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 57.600-59.000 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	22.028	18.817	4.985
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	862	471	119
<b>LNST (tỷ đ)</b>	684	363	93
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	81	89	88
<b>ROE (%)</b>	32,77	14,21	14,24
<b>ROA (%)</b>	10,60	5,13	5,73
<b>EPS (VNĐ)</b>	4.219	2.161	2228,37
<b>P/E (lần)</b>	8,9	24,2	27,37
<b>P/B (lần)</b>	2,57	3,37	3,79

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>52,10</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD(12,26)</b>	<b>-0,95</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX(14)</b>	<b>30,46</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>59.320</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>60.070</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>61.120</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA100</b>	<b>57.570</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>55.480</b>	<b>BUY</b>	

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	PVD	Theo dõi	28,2-28,8			34,5	28			
2	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
3	SSI	Theo dõi	32,2-33			39,2	31,5			
4	GVR	Theo dõi	26,8-27,8			31,8	26,5			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VHC	Nắm giữ	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71			2,03%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 30/1/2024

MH CP	NVL	TỶ LỆ
Mua	16.16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MH CP	MSN	TỶ LỆ
Mua	68-66	
	(Cắt lỗ ĐCS) và 61-63)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-78	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MH CP	GEX	TỶ LỆ
Mua	21.21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ kỳ hiện	+679,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
  - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
  - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
  - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)